

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 3 - 2023

*“V/v Không công nhận vợ chồng,  
tranh chấp về nuôi con.”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Anh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Ngô Văn Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Y Dim Kbuôr – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc *“Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXX- ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị C, sinh năm 1989- Có mặt

Địa chỉ: Buôn R, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Ai V, sinh năm 1982- Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn R, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Hồ Thị C trình bày:*

Bà Hồ Thị C và ông Ai V đến với nhau trên cơ sở quen biết, có tình cảm với nhau và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, rồi chuyển về làm ăn, sống chung với nhau từ năm 2006 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng gần đây trong quá trình chung sống, làm ăn với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, nên không có sự tôn trọng, chia sẻ với nhau, cuộc sống vợ chồng không được vui vẻ, hạnh phúc. Điều này làm ảnh hưởng đến tâm lý và việc học của các con. Từ trước đến nay, vì nghĩ đến các con mới cố gắng kéo dài mối quan hệ này. Nhưng đến nay, nhận thấy tình cảm đã không còn, mâu thuẫn rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài thêm, bà Hồ Thị C đã bỏ nhà đi làm ăn và để lại 03 người con chung cho ông Ai V nuôi dưỡng, hiện nay bà C cũng đã có tình cảm với người đàn ông khác. Nên bà Hồ Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà Hồ Thị C và ông Ai V là vợ chồng.

Về con chung: bà Hồ Thị C và ông Ai V có 03 người con chung: Mố B, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2007; Ai Li B1, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2010 và cháu Ai B2, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2015, hiện nay các cháu đang ở với ông Ai V, vì ông Ai V có nhà cửa đầy đủ, còn bà C hiện đang đi làm thuê kiếm sống qua ngày, không có thu nhập, không thể nuôi các người con chung được. Do vậy, bà Hồ Thị C đề nghị giao 03 người con chung cho ông Ai V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, bà C rất khó khăn nên bà không thể cấp dưỡng tiền nuôi các con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc trình bày quan điểm đối với việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ quy định trong BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1, khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 14, 15, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội.

Đề nghị HĐXX, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hồ Thị C, không công nhận bà Hồ Thị C và ông Ai V là vợ chồng, giao 03 người con chung Mố B; Ai Li B1 và cháu Ai B2 cho ông Ai V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến lúc các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Hồ Thị C đề ngày 13/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật “*Không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1, khoản 8 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Hồ Thị C làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Ai V cư trú tại Buôn R, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, do không tổng đạt trực tiếp được cho ông Ai V, Tòa án đã tiến hành niêm yết là đảm bảo việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 BLTTDS. Tuy nhiên, ông Ai V không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Ai V vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Ai V. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Ai V vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

### [3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Hồ Thị C cho rằng bà Hồ Thị C và ông Ai V đã thực hiện việc chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, lời trình bày của bà Hồ Thị C phù hợp với biên bản xác minh ngày 29/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: “*Năm 2006 bà Hồ Thị C và ông Ai V tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, Quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, hai người không có tiếng nói chung, dẫn tới bà Hồ Thị C đã bỏ nhà bỏ con đi làm thuê trên tỉnh Đắk Nông ít về nhà và hiện nay đã có người đàn ông khác nên về làm đơn đề nghị Tòa án không công nhận bà C và ông Ai V là vợ chồng thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết*”.

Xét thấy, yêu cầu của bà Hồ Thị C phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội, nên HĐXX Tuyên bố không công nhận bà Hồ Thị C và ông Ai V là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống ông Ai V và bà Hồ Thị C có 03 người con chung: cháu Mó B, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2007; cháu Ai Li B1, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2010 và cháu Ai B2, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2015.

Bà Hồ Thị C có nguyện vọng, giao các con chung cho ông Ai V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới lúc các cháu tròn 18 tuổi, vì bà C hiện nay đã bỏ nhà đi làm thuê không có nhà cửa và các người con chung đang ở với ông Ai V.

Quá trình giải quyết Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn ông Ai V và cũng không tiến hành hỏi nguyện vọng của các con chung trên 7 tuổi được vì ông Ai V và các cháu không hợp tác.

Theo tinh thần tại giải đáp số 01/GĐ TANDTC, ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao tại mục 8 phần II thì: *“....thì nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên chỉ là một trong những yếu tố Tòa án phải xem xét trong quá trình giải quyết vụ án, việc quyết định giao con cho bên nào trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Mặt khác, theo quy định tại Điều 214, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc không lấy được lời khai của các con không phải là căn cứ để đình chỉ hay tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Do vậy, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để xem xét, quyết định người trực tiếp nuôi dưỡng con”*

Tuy không lấy được lời khai của các con chung trên 7 tuổi, nhưng theo bà C trình bày cũng như tại biên bản xác minh thì chính quyền địa phương cung cấp, hiện nay cháu Mó B, cháu Ai Li B1, cháu Ai B2 đang do ông Ai V nuôi dưỡng và bà C cũng có nguyện vọng giao cả 03 người con chung cho ông Ai V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến lúc các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy hiện nay các con chung đang ở với ông Ai V, nên HĐXX giao các con chung cho ông Ai V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến lúc các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Ai V không yêu cầu bà Hồ Thị C phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hồ Thị C không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Bà Hồ Thị C là người đồng bào dân tộc thiểu số (Bru Vân Kiều), sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Hồ Thị C.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 14, 15, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị C.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Hồ Thị C và ông Ai V là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Mố B, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2007; cháu Ai Li B1, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2010 và cháu Ai B2, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2015 cho ông Ai V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến lúc các cháu đủ 18 tuổi.

Bà Hồ Thị C được quyền đi lại thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, bà Hồ Thị C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ông Ai V không yêu cầu bà Hồ Thị C phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho nguyên đơn bà Hồ Thị C.

Nguyên đơn bà Hồ Thị C có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Ai V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- .....;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Chu Anh Hùng**